

Bản án số: **152/2023/HSST**

Ngày: 30/08/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GL, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân

1) Ông Lương Văn Thoại

2) Bà Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện GL, Thành phố HN.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện GL - Thành phố HN tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố HN đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/HSST, ngày 28 tháng 07 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 08 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 23 ngày 21 tháng 08 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **BVH**, sinh năm 1980 tại HN; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: thôn NH, xã TS, thị xã DT, tỉnh HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông BVI, sinh năm 1950 và bà LTL, sinh năm 1955; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000283 lập ngày 27/5/2023 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền sự; 01 tiền án:

Bản án số 124/2017/HSST Ngày 21/9/2017 Tòa án nhân dân huyện TT, HN xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/11/2021. (Chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm).

Nhân thân:

Bản án số 06/2010/HSST ngày 03/3/3010 Tòa án nhân dân huyện DT (nay là thị xã DT), tỉnh HN xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 19/5/2023, đến ngày 27/5/2023 áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố HN. (Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: **LVC**, sinh năm 1981 tại HN; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: thôn NH, xã TS, thị xã DT, tỉnh HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông LTC, sinh năm 1949 và bà TTC, sinh năm 1953; Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Có vợ là NTT, sinh năm 1983; và 02 con sinh năm 2006 và 2012. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000281 lập ngày 27/5/2023 tại Công an huyện GL và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 19/5/2023, đến ngày 27/5/2023 hủy bỏ tạm giữ. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

*** Bị hại:** Công ty TNHH VH, Địa chỉ: PD 1, PĐ, GL, HN; Người đại diện theo pháp luật: Anh VVH, sinh năm 1980; HKTT: TT, phường HVT, HM, HN. Anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- + Chị VTT, sinh năm 1979; Địa chỉ: TH, DH, GL, HN. Vắng mặt.
- + Anh PQQ, sinh năm 1974; Địa chỉ: TH, DH, GL, HN. Vắng mặt.
- + Anh TVK, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xã TĐ, HH, TB. Vắng mặt.
- + Anh HVV, sinh năm 1993; Địa chỉ: TB, NX, TH. Vắng mặt.
- + Anh LTĐ, sinh năm 1990; Địa chỉ: ĐT, TS, DT, HN. Vắng mặt.
- + Chị BTK, sinh năm 1979; Địa chỉ: KV, huyện YK, tỉnh NB. (Là chị gái của bị cáo H). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/5/2023 BVH mượn xe máy Yamaha Exciter màu đỏ BKS 90D1 - 090.80 của anh LTĐ, sinh năm 1990, trú tại: ĐT, TS, DT, HN đi từ HN đến HN chơi. Đến sáng ngày 03/5/2023, BVH nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã sử dụng chiếc xe máy trên để đi thăm dò, tìm hiểu thì phát hiện kho xưởng của Công ty TNHH VH gần trạm bơm PĐ, thuộc thôn PD 1, PĐ không có người trông giữ.

Đến 14 giờ ngày 03/5/2023 H gọi điện cho LVC rủ C cùng đi bốc vác đồ, C đồng ý. H đón C từ chợ Long Biên, HN sau đó đi tìm và lấy số điện thoại của chị VTT, sinh năm 1979, trú tại: TH, DH, GL, HN là người thu mua sắt vụn. H và C đi đến trước cửa xưởng của Công ty TNHH VH, sau đó H đi vòng ra phía sau xưởng để đột nhập vào xưởng. Lúc này C đứng đợi thấy H vòng ra phía sau xưởng và mở cửa cho C từ bên trong, xưởng không có ai trông giữ, bên trong có các máy móc sản xuất đồ nhựa, lúc này C nhận thức được H rủ C đến xưởng của người khác để trộm cắp tài sản. Sau đó H và C chuyển 01 cây lọc nước Inox, 03 cây sắt I250 dài 4m/cây ra bên ngoài xưởng. Sau đó H gọi điện cho chị T đến xưởng và bán số tài sản trên cho chị T cùng chồng là PQQ, sinh năm 1974, trú tại: TH, DH, GL, HN được

4.000.000 đồng, H chia cho C số tiền 2.000.000 đồng, C cầm tiền, sau đó H và C đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Ngoài ra H và C còn trộm cắp 01 chiếc xe nâng màu đỏ cam của Công ty TNHH VH và gửi nhờ ở nhà chị T, sau đó H mang về nhà anh Diệp tại HN cất giấu.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/5/2023, H điều khiển xe máy Yamaha Sirius BKS 90B1 - 094.08 của LTĐ đi một mình đến kho xưởng của Công ty TNHH VH, H quan sát trong xưởng không có ai trông giữ nên tiếp tục trộm cắp tài sản. H gọi điện cho chị T đến xưởng để mua sắt vụn, chị T đồng ý và đi cùng TVK, sinh năm 1991, HKTT: xã TĐ, HH, TB; HVV, sinh năm 1993, HKTT: TB, NX, TH đi kéo xe đến xưởng. Tại đây H chuyển tài sản trong xưởng lên xe kéo của chị T, gồm: 07 bộ khuôn ép nhựa dao kéo, 04 phụ kiện ba lăng cầu, 01 máy cắt hạt tạo nhựa, 04 phụ kiện đèn nhựa, 04 máy đột dập làm dao, 04 mô tơ ba pha, 01 xe kéo nâng hàng, 02 máy bơm nước và 03 quạt thông gió. Sau đó chị T thanh toán cho H tổng số tiền là 11.640.000 đồng, trong đó chị T nhờ TVK chuyển khoản số tiền 6.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MBbank, số tài khoản 0967023423 của BVH, số tiền còn lại 5.040.000 đồng T thanh toán cho H bằng tiền mặt. Sau đó H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền bán tài sản trộm cắp.

Ngày 13/5/2023, Công an xã PĐ, huyện GL tiếp nhận đơn của anh VVH, sinh năm 1980, HKTT: TT, phường HVT, HM, HN - là giám đốc Công ty TNHH VH trình báo về việc: Ngày 12/5/2023, anh H phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào kho xưởng của Công ty TNHH VH tại PD 1, PĐ, GL trộm cắp tài sản, gồm: 01 máy cắt dây, 07 bộ khuôn làm dao, 01 cây lọc nước, 03 cây sắt loại I250, 01 quạt thông gió công nghiệp, 04 bộ phụ kiện máy đèn nhựa mua từ năm 2015, 04 bộ phụ kiện cầu ba lăng mua từ năm 2010, 04 cái mô tơ ba pha 5kw, 02 cái bơm cao áp mua từ năm 2015, 04 bộ máy đột dùng làm dao kéo mua từ năm 2015, 01 xe nâng tay, 01 xe kéo hàng mua từ năm 2028. Toàn bộ số tài sản trên đều đã qua sử dụng.

Ngày 19/05/2023, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên LVC và BVH đã đến Cơ quan Công an huyện GL để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản thực hiện ngày 03/5/2023 và ngày 11/5/2023 tại kho xưởng của Công ty TNHH VH.

Ngày 20/05/2023 cơ quan C sát điều tra - Công an huyện GL khám xét khẩn cấp nơi ở của BVH và LVC, tại NH, TS, DT, HN, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ việc.

Vật chứng thu giữ của BVH: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, lắp sim liên lạc số 0967023423, cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của LVC: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xám đen, lắp sim liên lạc số 0963206696, cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng của anh LTĐ: 01 xe máy Yamaha Exciter màu đỏ mang BKS 90D1 - 090.80; 01 xe máy Yamaha Sirius BKS 90B1 - 094.08; 01 chiếc xe nâng kéo tay màu đỏ cam.

Vật chứng thu giữ của chi VTT: 07 bộ khuôn ép nhựa dao kéo; 03 máy đột dập làm dao kéo; 01 cây lọc nước; 01 quạt thông gió; 02 phụ kiện đèn nhựa; 01 máy bơm nước; 03 mô tơ ba pha; 01 xe kéo hàng tự chế.

Tại kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2023 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện GL kết luận:

- 01 cây lọc nước xuất xứ Thái Lan, mua năm 2017, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 03/5/2023 trị giá 300.000 đồng.

- 03 cây sắt loại I250 xuất xứ Nhật Bản, mua năm 2018, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 03/5/2023 trị giá 8.100.000 đồng (2.700.000 đồng x 03 cây).

- 01 xe nâng tay, mua năm 2018, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 03/5/2023 trị giá 900.000 đồng.

- 03 quạt thông gió công nghiệp nhãn hiệu Teco, mua năm 2018, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/5/2023 trị giá 2.700.000 đồng (900.000 đồng x 03 chiếc)

- 04 mô tơ ba pha loại 5kw xuất xứ Nhật Bản, mua năm 2015, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/5/2023 trị giá 1.600.000 đồng (400.000 đồng x 04 chiếc)

- 01 xe kéo hàng tự chế, mua năm 2018, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/5/2023 trị giá 400.000 đồng.

- 02 máy bơm nước nóng xuất xứ Nhật Bản, mua năm 2019, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/5/2023 trị giá 800.000 đồng (400.000 đồng x 02 chiếc)

- 07 bộ khuôn ép nhựa dao kéo xuất xứ Trung Quốc nặng 150kg/cái, mua năm 2015, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/5/2023 trị giá 8.400.000 đồng (1.200.000 đồng x 07 bộ).

- 04 bộ phụ kiện Ba lạng cầu, xuất xứ Nhật Bản, mua năm 2015, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/5/2023 trị giá 9.000.000 đồng (2.250.000 đồng x 04 bộ).

- 01 máy cắt hạt tạo nhựa PP xuất xứ Trung Quốc, nhãn hiệu ZHUOYA, mua năm 2017, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/5/2023 trị giá 2.800.000 đồng.

- 04 bộ phụ kiện đèn nhựa hàng gia công xuất xứ Việt Nam, mua năm 2015, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/5/2023 trị giá 1.600.000 đồng (400.000 đồng x 04 bộ).

- 04 máy đột dập làm dao kéo, mua năm 2015, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 11/5/2023 trị giá 1.800.000 đồng (450.000 đồng x 04 máy).

Tổng cộng trị giá tài sản trộm cắp là 38.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKSGL ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố bị cáo BVH và LVC phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo BVH và LVC khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện GL sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo BVH phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt BVH từ 22 đến 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2023.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo LVC phạm tội Trộm cắp tài sản

Xử phạt bị cáo LVC từ 10 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 đến 28 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và truy tố anh VVH yêu cầu các bị cáo BVH và LVC bồi thường tổng số tiền là 23.750.000 đồng tương ứng với số tài sản chưa thu hồi được. Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, trước khi mở phiên tòa bị cáo LVC và đại diện gia đình của bị cáo BVH đã thỏa thuận và bồi thường xong số tiền anh VVH yêu cầu. Anh H xác nhận đã nhận toàn bộ số tiền yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không có yêu cầu nào khác, do vậy không xem xét giải quyết về vấn đề bồi thường dân sự. Đề nghị hoàn trả bị cáo LVC số tiền 4.050.000 đồng do LVC đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL ngày 25/7/2023 theo biên lai thu tiền số 0055528.

Về số tiền 6.600.000 đồng TVK chuyển cho BVH là tiền chị VTT nhờ chuyển giúp chị T, bản chất vẫn là tiền của chị T thanh toán cho H. Việc chị VTT và anh PQQ là chồng của chị T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền tương ứng với giá trị tài sản đã bị thu hồi là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Trả lại cho Công ty TNHH VH do anh VVH là người đại diện theo pháp luật số tài sản gồm:

- 07 bộ khuôn ép nhựa dao kéo; 03 máy đột dập làm dao kéo; 01 cây lọc nước; 01 quạt thông gió; 02 phụ kiện đèn nhựa; 01 máy bơm nước; 03 mô tơ ba pha; 01 xe kéo hàng tự chế; 01 xe nâng tay.

* Trả lại cho bị cáo BVH: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, lắp sim liên lạc số 0967023423, cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong (có niêm phong)

* Trả lại cho bị cáo LVC: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xám đen, lắp sim liên lạc số 0963206696, cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong (có niêm phong).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo BVH và LVC sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện GL truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra -Công an huyện GL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, BVH và LVC khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/5/2023 tại kho xưởng của Công ty TNHH VH ở thôn PD 1, PĐ, GL, HN, bị cáo BVH khởi xướng, rủ rê LVC trộm cắp tài sản

gồm 01 cây lọc nước Inox, 03 cây sắt I250 dày 4m/cây, 01 xe nâng tay, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 9.300.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/5/2023 tại kho xưởng của công ty TNHH VH, bằng thủ đoạn tương tự, một mình BVH đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 07 bộ khuôn ép nhựa dao kéo, 04 bộ phụ kiện ba lăng cầu, 01 máy cắt hạt tạo nhựa, 04 bộ phụ kiện đèn nhựa, 04 máy đột dập làm dao kéo, 04 mô tơ ba pha, 01 xe kéo hàng và 02 máy bơm nước, 03 quạt thông gió với tổng giá trị tài sản trộm cắp 29.100.000 đồng.

Tổng cộng trị giá tài sản H trộm cắp của công ty TNHH VH là 29.100.000 đồng; Giá trị tài sản C và H trộm cắp của công ty TNHH VH là 9.300.000 đồng.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Bản thân BVH, sau khi quan sát và tìm hiểu, nhận thấy sơ hở của bị hại khi để hàng hóa, máy móc tại kho xưởng nhưng không có ai trông coi, H đã rủ rê LVC thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 9.300.000 đồng. Sau đó một mình BVH tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 29.100.000 đồng.

Ngoài lần BVH thực hiện hành vi một mình, thì đây là vụ án có tính chất đồng phạm: Cả hai bị cáo BVH và LVC đều có vai trò là người thực hành. Nhưng bị cáo BVH là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo LVC, còn LVC tham gia thực hành tích cực cùng BVH để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, BVH phải chịu trách nhiệm chính trong lần phạm tội cùng LVC. Và tự chịu toàn bộ trách nhiệm trong lần thực hiện hành vi một mình. Hành vi phạm tội này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện GL, thành phố HN đã truy tố và kết luận bị cáo BVH và LVC phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo LVC không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo BVH: Nhân thân có 01 tiền án: Bản án số 124/2017/HSST Ngày 21/9/2017 Tòa án nhân dân huyện TT, HN xử phạt 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/11/2021. Bị cáo chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo BVH thực hiện hành vi trộm cắp hai lần, một lần thực hiện cùng bị cáo LVC, tổng số tài sản trộm cắp có trị giá là 9.300.000 đồng và một lần BVH thực hiện hành vi một mình, tổng số tài sản trộm cắp có trị giá là 29.100.000 đồng. Đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo LVC chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo BVH là đối tượng nghiện ma túy, ngoài tiền án chưa được xóa án tích bị tính là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo như đã phân tích ở trên, nhân thân BVH còn có 01 tiền án đã được xóa án tích tại: Bản án số 06/2020/HSST ngày 03/3/2020 Tòa án nhân dân huyện DT (nay là thị xã DT), tỉnh HN xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng điều đó thể hiện bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý đối với hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo BVH và LVC đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội, BVH và LVC đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã ra đầu thú. Mặt khác, bị cáo BVH có bố đẻ là ông BVI là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba trong việc góp phần xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng và bảo vệ Tổ Quốc. Ngoài ra còn được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị năm 1972. Hiện ông BVI đang là thương binh loại A, hạng 4/4. Về phía bị hại, anh VVH - người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH VH đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, cả 2 bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo LVC phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi mở phiên tòa bị cáo LVC tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Vì vậy bị cáo LVC được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy hành vi vi phạm của các bị cáo cần phải nghiêm trị mới có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Mặt khác, đây là vụ án đồng phạm, bị cáo BVH và LVC đều có vai trò là người thực hành nhưng BVH là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo LVC cùng thực hiện hành vi phạm tội nên H là người chịu trách nhiệm chính, LVC đã giúp sức tích cực cho H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo BVH mức hình phạt cao hơn bị cáo LVC.

Bị cáo BVH là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm và thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần trong đó một lần thực hiện hành vi

cùng bị cáo C, một lần thực hiện hành vi một mình, vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo H, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo LVC: Việc bị cáo LVC đi trộm cắp tài sản cùng BVH không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Khi đi BVH chỉ rủ LVC đi bốc vác để kiếm thêm thu nhập, khi đến kho xưởng của công ty TNHH VH, C nhận thức được việc H rủ đi trộm cắp tài sản nhưng vẫn thực hiện tội phạm. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét bị cáo LVC phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người bị rủ rê, lôi kéo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên, có nơi cư trú ổn định. Xét thấy áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước Việt Nam và phù hợp với tinh thần của Nghị Quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 07/9/2022.

BVH và LVC không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo LVC đã bồi thường trực tiếp cho bị hại số tiền 4.050.000 đồng và chị BTK là chị gái của bị cáo BVH đã thay BVH bồi thường trực tiếp cho bị hại số tiền 19.700.000 đồng. Anh VVH đại diện theo pháp luật của bị hại là Công ty TNHH VH xác nhận đã nhận đủ số tiền 23.750.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề bồi thường dân sự.

Trả lại cho bị cáo LVC số tiền 4.050.000 đồng LVC đã nộp để khắc phục, bồi thường cho Công ty TNHH VH tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL ngày 25/7/2023 theo biên lai thu tiền số 0055528.

Người liên quan chị VTT, anh PQQ không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền tương ứng với số tài sản đã bị thu hồi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Trả lại cho Công ty TNHH VH do anh VVH là người đại diện theo pháp luật số tài sản gồm:

- 07 bộ khuôn ép nhựa dao kéo; 03 máy đột dập làm dao kéo; 01 cây lọc nước; 01 quạt thông gió; 02 phụ kiện đèn nhựa; 01 máy bơm nước; 03 mô tơ ba pha; 01 xe kéo hàng tự chế; 01 xe nâng tay.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, lắp sim liên lạc số 0967023423, cũ đã qua sử dụng cơ quan điều tra thu giữ của BVH và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xám đen, lắp sim liên lạc số 0963206696,

cũ đã qua sử dụng thu giữ của LVC là tài sản của H và C không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy:

* Trả lại cho bị cáo BVH: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, lắp sim liên lạc số 0967023423, cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong (có niêm phong)

* Trả lại cho bị cáo LVC: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xám đen, lắp sim liên lạc số 0963206696, cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong (có niêm phong).

[8] Các vấn đề khác:

Đối với chị VTT, TVK, PQQ, HVV khi mua tài sản của BVH không biết là tài sản trộm cắp nên cơ quan CSĐT – Công an huyện GL không đặt vấn đề xử lý là đúng.

Đối với 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter màu đỏ mang BKS 90D1 – 090.80; 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius BKS 90B1 – 094.08 của anh LTĐ, khi BVH mượn 02 chiếc xe trên của anh Điệp, H nói với anh Điệp mục đích để sử dụng đi công việc cá nhân, không nói cho anh Điệp biết việc H sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 11/7/2023 Cơ quan CSĐT – Công an huyện GL đã trả 02 chiếc xe máy nêu trên cho anh Điệp. Anh LTĐ không liên quan đến hành vi phạm tội của BVH và LVC nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền 19.700.000 đồng, chị BTK đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo BVH. Chị Kiều không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại chị số tiền này, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại. Các bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường trực tiếp cho bị hại, bị hại xác nhận đã nhận toàn bộ số tiền yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Vì vậy, các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo BVH và LVC phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106; 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo BVH 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 05 năm 2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106; 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nghị Quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 07/9/2022. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo LVC 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo LVC cho UBND xã TS, thị xã DT, tỉnh HN quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

3. Về dân sự: Bị hại là Công ty TNHH VH do anh VVH là người đại diện theo pháp luật không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Trả lại cho bị cáo LVC số tiền 4.050.000 đồng LVC đã nộp để khắc phục, bồi thường cho Công ty TNHH VH tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL ngày 25/7/2023 theo biên lai thu tiền số 0055528.

4. Xử lý vật chứng:

* Trả lại cho Công ty TNHH VH do anh VVH là người đại diện theo pháp luật số tài sản gồm:

- 07 bộ khuôn ép nhựa dao kéo; 03 máy đột dập làm dao kéo; 01 cây lọc nước; 01 quạt thông gió; 02 phụ kiện đèn nhựa; 01 máy bơm nước; 03 mô tơ ba pha; 01 xe kéo hàng tự chế; 01 xe nâng tay.

* Trả lại cho bị cáo BVH: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, lắp sim liên lạc số 0967023423, cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong (có niêm phong)

* Trả lại cho bị cáo LVC: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xám đen, lắp sim liên lạc số 0963206696, cũ đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong (có niêm phong)

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố HN, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/07/2023 giữa Công an huyện GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện GL, thành phố HN).

5. Về án phí: Bị cáo BVH và LVC, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện GL;
- Công an huyện GL
- TAND Thành phố HN,
- VKSND TP HN;
- Phòng quản lý HS nghiệp vụ Công An TP HN;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện GL
- Sở Tư Pháp thành phố HN
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc